VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi

Quyết định số 25/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2010, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Quyết định số 38/2012/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 25/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2012.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,[1]

---

[1] Quyết định số 38/2012/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 25/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về Khu công nghiệp, Khu chế xuất và Khu kinh tế;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 25/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ."

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2[2]. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2010.

Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định này thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 50/2005/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3[3]. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

---

[2] Điều 2 của Quyết định số 38/2012/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 25/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2012 quy định như sau:

"Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2012".

[3] Điều 3 của Quyết định số 38/2012/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 25/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2012 quy định như sau:

"Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này".

QUY CHẾ
Hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ)

Điều 1. Quy chế này quy định về phạm vi, quy mô, mục tiêu phát triển, tổ chức, hoạt động và một số cơ chế chính sách đặc thù đối với Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là KKT Dung Quất).

Điều 2.

1. KKT Dung Quất là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền của quốc gia nhưng không có không gian kinh tế riêng biệt, với môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi và bình đẳng bao gồm: các khu chức năng, các công trình hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng với các chính sách ưu đãi, khuyến khích, ổn định lâu dài và cơ chế quản lý thông thoáng tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài yên tâm đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh hàng hóa; dịch vụ trong khung pháp lý hiện hành và ngày càng hoàn thiện.

2.[4] Khu kinh tế Dung Quất có tổng diện tích khoảng 45.332 ha bao gồm: Phần diện tích Khu kinh tế hiện hữu là 10.300 ha, phần diện tích mở rộng khoảng 24.280 ha và khoảng 10.752 ha diện tích mặt biển. Phạm vi ranh giới Khu kinh tế Dung Quất được xác định tại Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 20 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025.

Điều 3. Mục tiêu phát triển chủ yếu của KKT Dung Quất:

1. Khai thác tối đa lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý kinh tế và chính trị trong giao thương, dịch vụ quốc tế và trong nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi, khu vực Bắc Trung Bộ nhằm góp phần thu hẹp khoảng cách khu vực này với các vùng khác trong cả nước.

2. Xây dựng và phát triển KKT Dung Quất để trở thành khu kinh tế tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực với trọng tâm là phát triển công nghiệp lọc dầu - hóa dầu - hóa chất, các ngành công nghiệp có quy mô lớn bao gồm: công nghiệp cơ khí, đóng và sửa chữa tàu biển, luyện cán thép, sản xuất xi măng, sản xuất container và các ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến và xuất khẩu; gắn với việc phát triển và khai thác có hiệu quả cảng biển nước sâu Dung Quất, sân bay quốc tế Chu Lai và đô thị công nghiệp - dịch vụ Vạn Tường, đô thị Dốc Sỏi.

---

[4] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 38/2012/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 2 Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 25/2010/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2012.

3. Đẩy nhanh tốc độ đầu tư xây dựng và phát triển KKT Dung Quất cùng với Khu kinh tế mở Chu Lai để sau năm 2010, các khu kinh tế này từng bước trở thành những hạt nhân tăng trưởng, trung tâm đô thị - công nghiệp - dịch vụ của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và làm động lực thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa khu vực miền Trung và cả nước; là một đầu mối giao lưu quốc tế quan trọng, góp phần mở rộng thị trường khu vực miền Trung và Tây Nguyên và trở thành cầu nối với thị trường Nam Lào, Đông Bắc Thái Lan.

4. Tạo việc làm, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng thu nhập cho người lao động.

Điều 4. Các tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các nhà đầu tư nước ngoài được khuyến khích đầu tư vào KKT Dung Quất trong các lĩnh vực: đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng, phát triển công nghiệp, phát triển đô thị, cảng biển, kinh doanh thương mại, dịch vụ, du lịch, vui chơi, giải trí, tài chính - ngân hàng, vận tải, bảo hiểm, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học công nghệ, y tế, nhà ở, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và các hoạt động sản xuất kinh doanh khác được bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan.

Điều 5.

1. KKT Dung Quất bao gồm hai khu chức năng chính: khu phi thuế quan và khu thuế quan.

a) Khu phi thuế quan thuộc KKT Dung Quất là khu vực được xác định trong Quy hoạch tổng thể xây dựng KKT Dung Quất và Quy hoạch sử dụng đất chi tiết;

b) Khu thuế quan là khu vực còn lại của KKT Dung Quất. Trong khu thuế quan có các khu chức năng khác như: khu dịch vụ - du lịch, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp, khu dân cư đô thị và khu hành chính.

c) Quy mô, vị trí của từng khu chức năng được xác định trong Quy hoạch chung xây dựng KKT Dung Quất do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

2. Ban Quản lý KKT Dung Quất (sau đây viết tắt là Ban Quản lý) được phép thuê công ty tư vấn nước ngoài tham gia quy hoạch chi tiết các khu chức năng như: khu đô thị, khu phi thuế quan, khu du lịch và các khu chức năng khác phù hợp với quy hoạch chung xây dựng KKT Dung Quất.

Việc quy hoạch và xây dựng KKT Dung Quất không được chồng chéo với các diện tích phân bố khoáng sản hoặc các diện tích đã được quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản.

Điều 6. Nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư kinh doanh dịch vụ viễn thông quốc tế để phục vụ riêng cho KKT Dung Quất với mức phí do nhà đầu tư tự quyết định, phù hợp với lộ trình hội nhập quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.

Điều 7.

1. Toàn bộ diện tích đất, mặt nước chuyên dùng dành cho đầu tư xây dựng và phát triển các khu chức năng và khu phi thuế quan trong KKT Dung Quất do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giao đất một lần cho Ban Quản lý để tổ chức triển khai xây dựng và phát triển KKT Dung Quất theo quy định của pháp luật.

2. Nhà đầu tư là các tổ chức và cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được giao đất hoặc thuê đất; nhà đầu tư là các tổ chức và cá nhân nước ngoài được thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trong KKT Dung Quất và có các quyền, nghĩa vụ tương ứng với hình thức được giao đất thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 8. Việc quản lý xây dựng các công trình phục vụ sản xuất, kinh doanh, các công trình kết cấu hạ tầng các khu chức năng, các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng trong KKT Dung Quất được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Trước khi xây dựng các công trình, nhà đầu tư phải có hồ sơ xin phép Ban Quản lý theo quy định của pháp luật về xây dựng. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý xem xét, quyết định và có văn bản trả lời nhà đầu tư.

Trong quá trình triển khai xây dựng các công trình, nhà đầu tư phải phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý quốc phòng để không làm ảnh hưởng tới nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong khu vực; việc đầu tư xây dựng các công trình phải tuân thủ quy định của Pháp lệnh Bảo vệ công trình và khu quân sự, Nghị định số 20/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về Quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và các trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam và phù hợp với quy hoạch bố trí quốc phòng đã có trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai xây dựng các công trình, nếu phát hiện có di tích lịch sử văn hóa, thực hiện giải quyết theo Luật Di sản văn hóa.

Điều 9. Cho phép phát hành trái phiếu Chính phủ đối với những dự án đầu tư xây dựng hạ tầng có quy mô lớn, có vai trò then chốt đối với sự phát triển của KKT Dung Quất theo quy định về phát hành trái phiếu Chính phủ để huy động vốn đầu tư.

Điều 10. Những quy định về đầu tư; về quản lý nhà nước; hoạt động, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng; hỗ trợ đầu tư và phương thức huy động vốn phát triển hệ thống kết

cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội; quy định về thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, thương mại, lao động, bảo vệ môi trường; hoạt động của khu phi thuế quan; xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú trong KKT Dung Quất được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên./.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Số: 5025/VBHN-BKHĐT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2014

BỘ TRƯỞNG

Bùi Quang Vinh